TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25/10/2019

"V/v: TC về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25-10- 2019, tại Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 03-10-2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 24 ngày 18/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Thị N, sinh năm 1993 – có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố X, Phường A, Thị xã B, Tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Ngô Hữu B, sinh năm 1989 – có mặt;

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày:

Tôi và anh Ngô Hữu B thuận tình ly hôn theo quyết định số 55/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Theo quyết định thuận tình ly hôn thì Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ công nhận thỏa thuận giữa tôi và anh B giao con chung là cháu Ngô Tiểu V, sinh ngày 07/12/2013 cho anh B trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho cháu V đến tuổi thành niên, tôi được quyền đi lại thăm nom cháu V, tuy nhiên mỗi lần tôi xuống thăm cháu V là anh B cản trở không cho tôi được thăm

gặp con, tôi nhận thấy anh B hiện tại không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con mà giao cho mẹ anh B gần 70 tuổi nuôi dưỡng. Do đó không đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần cho cháu.

Để bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho cháu Ngô Tiểu V nay tôi yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết thay đổi cho tôi được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho cháu V đủ tuổi thành niên, tôi sẵn sàng tạo điều kiện cho anh B đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Trong bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Hữu B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, tôi thừa nhận lời trình bày của chị N là đúng sự thật. Tuy nhiên về con chung thì tôi không đồng ý giao con cho chị N trông nom, chăm sóc vì những lý do sau:

Trước khi ly hôn, chị N bỏ nhà đi và bỏ con cho tôi chăm sóc từ khi cháu V mới được 2 tuổi đến nay mà không có trách nhiệm gì, cháu V hiện nay do tôi đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, phát triển lành mạnh cả về thể chất và tinh thần, thu nhập của tôi ổn định, đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, chị N làm công việc tiếp thị bia, hàng ngày phải tiếp xúc nhiều quán nhậu, thường xuyên say xỉn không đảm bảo tư cách để nuôi dậy con.

Nay chị N làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn thì tôi không đồng ý, do đó tôi đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị N.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị HĐXX giao cháu Ngô Tiểu V cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chị Phan Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu, anh Ngô Hữu B vẫn giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thụ lý vụ án: Ngày 27/6/2019 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của chị Phan Thị N là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191; 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Xét điều kiện thu nhập và nơi cư trú giữa chị N và anh B nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án chị N cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Giấy xác nhận lương với mức thu nhập hàng tháng là 7.000.000đ và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trong đó có 01 căn nhà cấp IV diện tích 50m^2 tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk và ở cạnh nhà ông, bà ngoại. Anh B cung cấp bảng thanh toán tiền lương là 7.595.000đ/tháng.

[4] Xét về điều kiện chăm sóc, giáo dục, tinh thần, thể chất của con giữa chị N và anh B nhận thấy: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06-6-2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk công nhận sự thỏa thuận của anh Ngô Hữu B và chị Phan Thị N về con chung như sau: Giao con chung là cháu Ngô Tiểu V, sinh ngày 07/12/2013 cho anh Ngô Hữu B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Phan Thị N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày ly hôn đến nay, anh Ngô Hữu B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Tiểu V.

Kết quả xác minh thì chính quyền địa phương cung cấp như sau:

Kết quả xác minh tại nơi chị Phan Thị N cư trú, sinh sống thì đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị N có nhà riêng tại Tổ dân phố X, Phường A, Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Công việc của chị N cụ thể làm gì thì địa phương không biết nhưng thời gian hàng ngày chị N bắt đầu đi từ khoảng 08 giờ sáng cho đến 21 giờ đến 22 giờ tối cùng ngày mới trở về nhà.

Kết quả xác minh tại nơi anh Ngô Hữu B cư trú thì đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh B có nhà riêng tại Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V thì anh B vẫn đảm bảo được việc ăn học, phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần cho cháu V, địa phương chưa thấy anh B có hành vi gì gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu V. Anh B vẫn tạo điều kiện cho chị N đi lại, thăm nom con chung, không gây cản trở gì.

Kết quả xác minh tại trường nơi cháu Ngô Tiểu V đang học thì được nhà trường cung cấp những nội dung sau: Tình hình học tập và tâm lý của cháu Ngô Tiểu V hoàn toàn ổn định, tâm lý của cháu V phát triển bình thường, cha và bà nội cháu V là người thường xuyên, trực tiếp đưa đón cháu đến trường.

Về thu nhập của anh Ngô Hữu B hàng tháng ổn định, anh B có nhà ở riêng đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Ngô Tiểu V.

Về thời gian làm việc: Anh Ngô Hữu B làm công việc kỹ thuật tại Công ty TNHH Quảng cáo Y, thời gian làm việc buổi sáng bắt đầu từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều bắt đầu từ 13 giờ đến 17 giờ.

Chị N làm công việc tiếp thị bia, thời gian làm việc thường kết thúc muộn, về khuya.

Như vậy, từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cuộc sống của cháu Ngô Tiểu V đang phát triển bình thường cả về tâm, sinh lý. Cháu V được anh B đảm bảo được sự phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị N về việc đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị N phải chịu án phí thay đổi nuôi con chung sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

2/Về án phí: Chị Phan Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000122 ngày 27/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Ngô Hữu B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tx.Buôn Hồ;
- Chi cục THADS Tx.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm